

PHÁP UYỂN CHÂU LÂM

QUYỂN 69

Thiên thứ 79: THỌ BÁO

(Thiên này có 12 phần: Thuật ý, Dẫn chứng, Thọ thai, Trung ấm, Hiện báo, Sanh báo, Hậu báo, Định báo, Bất định, Thiện báo, Ác báo, trú xứ.)

Phần thứ nhất: THUẬT Ý

Nói đến nghiệp dụng của thiện ác, thật sự là dấu hiệu của ba báo, cũng giống như tướng trạng của hình ảnh. Ví dụ rõ ràng về sáu nẻo, thì ba báo của sáu nẻo ấy, dùng hiểu biết làm vui Thiên Hậu, lấy ân sâu vượt qua Cửu Sắc. Cô quạnh tìm đến đến Chúa muôn thú để giữ vẹn mạng sống, qua lại nhận chịu năm nỗi khổ thật vô cùng tàn khốc, đây là hiện báo. Thân hình sa vào trong khe sâu, thần thức bay cao mà không đổi, mình chưa xót bao đời gặp tai họa, không hiểu được Vương Tử mất đôi mắt, đây là sanh báo. Ngoại đạo dù cho họa đến chốn Phi Tưởng, mê muội pháp mãi nghi hoặc cả trước sau, bị chồn cáo hung bạo vồ lấy cánh, rơi xuống chịu khổ đốn mà khó tính, đây là hậu báo. Xem xét sâu xa dòng chảy đim chết của ba đời, ghi nhớ hết sức mối họa rã hình sẽ thay đổi, khiến cho hiểu rõ ngôi nhà của Tứ đế-Tam minh, làm cho thoát khỏi bóng đen của Tam Báo-Ngũ Khổ!

Phần thứ hai: DẪN CHỨNG

Như kinh Ưu Bà tắc Giới nói: “Đức Phật dạy: Này người thiện nam! Chúng sanh tạo nghiệp có bốn loại: 1- Hiện báo (thân này làm ra nghiệp rất thiện-rất ác, thì ngay thân này nhận lấy, đó gọi là Hiện báo); 2-Sanh báo (thân này tạo nghiệp đến thân sau nhận lấy, đó gọi là Sanh báo); 3- Hậu báo (thân này tạo nghiệp, đến thân sau chưa nhận lấy, trải qua đời thứ hai-thứ ba trở đi mới nhận lấy, đó gọi là hậu báo); 4- Vô báo (là giống như các nghiệp Vô ký). Nghiệp Vô báo này lại có bốn loại: 1- Thời định-báo bất định (đây là đối với ba thời quyết định không thay

đổi, bởi vì nghiệp có thể chuyển đổi cho nên báo không quyết định); 2- Báo định-thời bất định (bởi vì nghiệp lực quyết định cho nên báo không có thể thay đổi, nhưng thời có thể chuyển đổi cho nên thời không quyết định); 3- Thời và báo đều định (bởi vì nghiệp quyết định cho nên cảm đến thời cũng quyết định); 4- Thời và báo đều bất định (bởi vì nghiệp không quyết định cho nên thời và báo cũng không quyết định). Chúng sanh tạo nghiệp có đầy đủ và không đầy đủ. Nếu nghĩ trước làm sau thì gọi là làm đầy đủ. Nếu trước đó không nghĩ đến mà bất ngờ tạo tác, thì gọi là làm không đầy đủ. Lại có làm mà không đầy đủ, nghĩa là tạo nghiệp rồi nhưng quả báo không quyết định. Lại có làm rồi mà cũng đầy đủ, nghĩa là tạo nghiệp rồi thì quyết định sẽ cảm lấy quả báo. Lại có làm rồi mà không đầy đủ, là quả báo tuy quyết định nhưng thời gian không quyết định. Lại có làm rồi thì cũng đầy đủ, là thời gian và quả báo đều quyết định. Lại có làm rồi mà không đầy đủ, là trì giới theo chánh kiến. Lại có làm rồi thì cũng đầy đủ, là phá giới theo tà kiến. Lại có làm rồi nhưng không đầy đủ, là ba thời sanh lòng hối hận. Lại có làm rồi mà cũng đầy đủ, là ba thời không có hối hận gì. Như ác nghiệp đã vậy, thì thiện nghiệp cũng như vậy.”

Phần thứ ba: THỌ THAI

Như luật Thiện Kiến nói: “Người phụ nữ đến lúc muốn thọ thai, thì nước ứ lại của mỗi tháng chảy ra (Hoa thủy). Nước ứ lại, đây là chỉ cho máu (Hoa thủy có nghĩa là kinh nguyệt). Lúc sắp mang thai, ở nơi cuống nhau thai có một ít máu tụ lại, bảy ngày tự vỡ ra, từ đây mà chảy ra. Nếu máu chảy ra không dứt, thì tinh của người nam không dừng lại, sẽ cùng theo lòng chảy ra ngoài. Nếu không còn chảy ra, thì tinh của người nam vẫn còn ở nơi ấy, sau đó thành thai. Vì vậy máu hết rồi thì tinh của người nam được dừng lại, thế là sẽ có thai. Nhưng người phụ nữ có bảy điều sẽ thọ thai: 1- Xúc chạm với nhau; 2- Lấy vết nơi áo; 3- Tinh còn lắng lại; 4- Tay vuốt ve nhau; 5- Nhìn thấy sắc chất; 6- Nghe thấy âm thanh; 7- Ngửi mùi.

Hỏi: Sao nói là xúc chạm với nhau mà thọ thai?

Đáp: Có người nữ nào lúc kinh nguyệt đang phát mà ưa thích người nam, nếu người nam dùng thân đụng chạm thân thể người nữ, bởi vì người nữ đang ham muốn cho nên sẽ mang thai.

Hỏi: Sao nói là lấy vết nơi áo mà thọ thai?

Đáp: Như Ưu Đà Di và vợ cùng xuất gia, nhưng tâm dục ái không chấm dứt, cùng hỏi han với nhau, ý dục làm cho tinh chảy ra dính hẳn

áo, cô Ni lấy mà liếm, còn lấy đưa vào trong căn, thế là mang thai.

Hỏi: Sao nói là tinh còn lắng lại mà thọ thai? Đáp: Như hươu mẹ người tinh của Đạo sĩ, vì tâm dục mà uống, thế là mang thai sanh ra hươu con là con của Đạo sĩ.

Hỏi: Sao nói là tay vuốt ve nhau mà thọ thai?

Đáp: Như Lai của Bồ-tát Thiểm đều mù mắt, Đế Thích từ xa biết được bèn đi đến chỗ của họ, bởi vì vợ chồng đều đã xuất gia, vì đạo cho nên âm-dương không thể hòa hợp, dùng tay vuốt ve phần dưới rốn, thế là mang thai mà sanh ra Thiểm Tử.

Hỏi: Sao nói là nhìn thấy sắc chất mà thọ thai?

Đáp: Có một người nữ, trong thời gian kinh nguyệt không giao hợp được với người nam, dục tình rất mạnh chỉ nhìn thấy người nam, thế là mang thai; như người nữ trong cung cũng lại như vậy.

Hỏi: Sao nói là nghe thấy âm thanh mà thọ thai?

Đáp: Như chim cò trắng chỉ có mái chứ không có trống, lúc đến mùa Xuân thì khí dương bắt đầu phát triển, tiếng sấm bắt đầu vang vọng, có mái chú tâm nghe âm thanh ấy, thế là mang thai, gà cũng có lúc nghe tiếng gáy của gà trống mà cũng có thể mang thai.

Hỏi: Sao nói là ngửi mùi mà thọ thai?

Đáp: Như trâu mẹ chỉ ngửi mùi con ghé mà cũng mang thai.”

Còn trong kinh Tăng Nhất A Hàm nói: “Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn bào với các Tỳ kheo: Có ba nhân duyên để Thức đến nơi thọ thai. Đó là: 1- Mẹ có dục tình, cha có dục tình, cha mẹ cùng quy tụ một nơi, nhưng Thức bên ngoài chưa kịp đến nơi, thì không thọ thai, nếu Thức đến nơi mà cha mẹ không quy tụ thì không thành thai; 2- Nếu người mẹ không có dục tình mà người cha có ý dục nồng nàn, nhưng mẹ không thiết tha lắm, thì không thành thai; 3- Nếu cha mẹ cùng quy tụ một nơi, dục tình của mẹ hừng hực nhưng cha không thiết tha lắm, thì không thành thai.

Lại có ba loại: 1- Nếu cha mẹ cùng quy tụ một nơi, cha có bệnh phong, mẹ có bệnh lạnh, thì không thành thai; 2- Nếu mẹ có bệnh phong, cha có bệnh lạnh, thì không thành thai; 3- Nếu thân cha nghiêng nhiều về hơi nước, mẹ không có bệnh này, thì không thành thai.

Lại có ba loại: 1- Nếu cha mẹ cùng quy tụ một nơi, tướng cha có con mà tướng mẹ không có con, thì không thành thai; 2- Nếu tướng mẹ có con mà tướng cha không có con, thì không thành thai; 3- Nếu cha mẹ đều là tướng không có con, thì không thành thai.

Lại có ba loại: 1- Nếu như lúc thần thức hưởng đến nơi thai, cha đi vắng không ở nhà, thì không thành thai; 2- Nếu lúc có cha mẹ thuận

ý quy tụ một nơi, nhưng mẹ đi xa không ở nhà, thì không thành thai; 3- Cha mẹ cùng quy tụ không đi vắng, lúc này sẽ được thọ thai.

Lại có ba loại: 1- Nếu lúc có cha mẹ thuận ý mà quy tụ một nơi, nhưng thân cha gặp phải bệnh nặng, lúc có thần thức tìm đến, thì không thọ thai; 2- Nếu thân mẹ gặp phải bệnh nặng, thì không thành thai; 3- Nếu thân cha mẹ đều mắc bệnh, thì không thành thai. Nếu cha mẹ không có bệnh tật gì, thần thức tìm đến, mà cha mẹ đều là tướng có con, thì trở thành có thai”.

Còn trong luận Du Già nói: “lại nữa, tám thời kỳ của thai tạng này có sai biệt. Những gì là tám? Đó là: Thời kỳ Yết la lam, thời kỳ Át bộ đàm, thời kỳ Bế thi, thời kỳ Kiện nam, thời kỳ Bát la xa khư, thời kỳ Phát mao thảo, thời kỳ Căn và thời kỳ Hình. Nếu đã kết tụ lại đôi chút ở bên trong, thì gọi là Yết la lam. Nếu trong và ngoài giống như sữa đặc, chưa đến thời kỳ thành thịt, thì gọi là Át Bộ Đàm. Nếu đã thành thịt mà vẫn còn rất mềm mại, thì gọi là Bế Thi. Nếu đã cứng và hơi dày, có thể vuốt ve đụng chạm, thì gọi là Kiện Nam. Ngay nơi cục thịt này lớn thêm, hiện rõ tướng của các phần thân thể, thì gọi là Bát La Xa Khư. Từ thời kỳ này về sau, tóc lông móng hiện rõ, thì gọi là Phát Mao thảo. Từ thời kỳ này về sau, các căn là mắt-tai... phát sanh, thì gọi là Căn. Từ thời kỳ này về sau, nơi nướng tựa của thai nhi hiển hiện rõ ràng, thì gọi là Hình.

Nhưng ở trong thai tạng, hoặc là do nghiệp lực đời trước, hoặc là do mẹ không phòng ngừa, do sức lực không cân bằng mà sanh ra thói quen tùy thuận, khiến cho thai tạng này hoặc là tóc, hoặc là màu sắc, hoặc là da và các phần thân thể khác có sự biến dị mà sanh ra. Tóc có sự biến dị phát sanh, nghĩa là do đời trước đã tạo nghiệp mà có thể cảm lấy nghiệp bất thiện xấu ác này, và do người mẹ có nhiều thói quen với các vị tro-muối..., hoặc uống-hoặc ăn, khiến cho lông-tóc của thai tạng này thưa thớt. Màu sắc có sự biến dị phát sanh, nghĩa là do nghiệp của đời trước, như nói ở trước, và do người mẹ có thói quen tiếp cận với duyên khói lửa-hơi nóng ở hiện tại, khiến cho thai tạng ấy phát sanh màu sắc đen tối. Còn người mẹ có thói quen tiếp cận với nhà cửa rất lạnh, khiến cho thai tạng ấy phát sanh màu sắc rất trắng. Còn do người mẹ ăn nhiều thức ăn nóng, khiến cho thai tạng ấy phát sanh màu sắc rất đỏ. Da có sự biến dị phát sanh, nghĩa là do nghiệp nhân đời trước, như nói ở trước, và do người mẹ có nhiều thói quen với duyên dâm dục hiện tại, khiến cho thai tạng ấy hoặc có làn da sần sùi đầy những ung nhọt-mụn ghẻ... xấu xí mà sanh ra. Các phần thân thể có sự biến dị phát sanh,

nghĩa là do nghiệp nhân đời trước, như nói ở trước, và do người mẹ có nhiều thói quen chạy nhảy-nhiều cử chỉ đi lại vội vàng, và không phòng ngừa với duyên không cân bằng trong hiện tại, khiến cho thai tạng ấy bị thiếu hụt các căn và các bộ phận thân thể mà sanh ra.

Vả lại, thai tạng ấy, nếu đúng là nữ, thì ở bên sườn trái của mẹ, dựa vào lưng-hương về bụng mà trú; nếu đúng là nam, thì ở bên sườn phải của mẹ, dựa vào bụng-hương về lưng mà trú. Lại nữa, lúc thai tạng này trưởng thành đầy đủ người mẹ không có thể giữ yên thai nhi nặng nề này, gió bên trong liền phát động sanh ra nhiều nỗi khổ não, đồng thời do nghiệp báo của thai tạng này phát sanh, gió trong phạm vi này nổi lên khiến cho đầu hương xuống dưới-chân thì hương lên trên, bọc trong nhau thai mà hương đến cửa mình của mẹ (Sản môn). Lúc đang thoát ra thì nhau thai liền rách tạc, phân ra thành hai nách. Lúc ra khỏi cửa mình của mẹ, gọi là thời kỳ chính thức sanh ra. Sanh ra về sau lần lượt tiếp xúc với cảm giác của cuộc sống, đó gọi là Nhận xúc cho đến Ý xúc.”

Phần thứ tư: TRUNG ẤM

Như Kinh Chánh Pháp Niệm nói: “Có mười bảy loại Trung Ấm Hữu Pháp, ông nên luôn luôn nghĩ đến thực hành tu đạo tịch diệt. Hoặc là trời hay là người nghĩ đến đạo lý này, thì hoàn toàn không sợ hãi đối với sự tổn hại do sứ giả của Diêm la. Những gì là mười bảy loại Trung Ấm Hữu.

Thứ nhất là như trong loài người chết đi, sanh lên trên cõi trời, thì Trung Ấm trông thấy cảnh tượng vui vẻ, giống như tấm vải bông trắng sắp muốn rơi xuống, mềm mại trắng nõn. Lại trông thấy vườn rừng-hoa lá-ao hồ, nghe những tiếng ca hát cười đùa, sau đó ngửi thấy các mùi hương, cảm thọ tất cả niềm vui với vô lượng chủng loại đồ vật, hòa hợp tiếp xúc mịn màng, lập tức sanh lên cõi trời. Nhờ thiện nghiệp cho nên hiện tại cảm được niềm vui cõi trời, mỉm cười vui sướng-nhan sắc thanh tịnh. Cha mẹ anh em đau xót khóc lóc kêu gào, nhờ thiện tướng cho nên không nghe-không thấy, tâm cũng không nghĩ đến. Vào lúc lâm chung mới sanh vào nơi vui sướng, thân trời tương tự như dấu in vào thì đường nét hiện bày, thấy cõi trời tốt đẹp liền sanh tâm yêu thích cảnh giới, cho nên thọ thân loài trời. Đây gọi là Trung Ấm Hữu thứ nhất thọ sanh.

Trung Ấm Hữu thứ hai, nghĩa là nếu người cõi Diêm Phù Đề, mạng chung sanh đến cõi Uất Đơn Việt, thì trông thấy tấm vải bông đỏ mềm mại, màu sắc thật đáng yêu, liền sanh tâm tham đắm, dùng tay

nắm lấy, đưa tay kéo về phía mình, như kéo giữa hư không. Cha mẹ anh em nói rằng hai tay họ nắm giữa hư không, lại có gió thổi qua.

Nếu người bệnh này, lúc mùa Đông giá lạnh, thì gió ấm thổi đến trừ hết nỗi khổ giá lạnh của họ. Nếu lúc nắng nóng thì gió mát thổi đến, trừ hết hơi nóng ấy làm cho tâm vui thích. Nhờ duyên vào tâm cho nên không nghe thấy tiếng khóc than buồn bã đau thương. Nếu mọi người tụ tập xáo động thì tâm người ấy cũng tán động, nghe tiếng khóc than buồn thảm ấy mà đưa đẩy sanh đến nơi khác. Vì vậy cha mẹ anh em khóc than đau thương lúc lâm chung, thật là chướng ngại khó lường. Nếu không gây trở ngại cho sự thác sanh đến cõi Uất Đơn Việt, thì trong thời gian ấy lần lượt có tướng tốt lành xuất hiện, thấy hồ hoa sen xanh, ngỗng vịt-uên ương bơi khắp trong hồ, liền đi đến nơi ấy dạo chơi nô đùa trong cảnh giới vui thích. Sắp vào thai mẹ, thì từ hồ hoa bước ra đi đất liền, trông thấy thân người cha, chính là con ngỗng trống, mẹ là con ngỗng mái. Nếu người nam thác sanh, thì tự thấy thân mình làm thân ngỗng trống. Nếu người nữ thác sanh, thì tự thấy thân mình làm thân ngỗng mái. Nếu người nam thác sanh, thì sanh ra chướng ngại đối với cha, sanh ra yêu thích đối với mẹ. Nếu người nữ thác sanh, thì sanh ra yêu thích đối với cha, sanh ra chướng ngại đối với mẹ. Đây gọi là trung Âm Hữu thứ hai, sanh đến cõi Uất Đơn Việt.

Trung Âm Hữu thứ ba, nếu trong cõi Diêm Phù Đề chết đi, sanh đến cõi Cù Da Ni, thì có tướng hiện bày: Như lúc lân chung, thấy có nhà cửa đều làm toàn màu vàng, giống như màu vàng ròng, che phủ khắp nơi như mây, thấy giữa hư không có tướng của tấm vải bông vàng, liền đưa tay kéo về phía mình. Anh em bà con đều nói rằng hai tay người bệnh nắm lấy hư không. Người này lúc bấy giờ thọ mạng sắp kết thúc, thấy thân mình như loài trâu, thấy những con trâu tụ tập thành bầy như thấy trong mộng. Nếu người nam thọ sanh, thấy cha mẹ mình hòa hợp mà làm chuyện bất tịnh, tự thấy thân người có nhiều nhà cửa, thấy tướng người cha giống như con trâu đực, liền loại bỏ người cha mẹ hòa hợp với mẹ. Nếu người nữ thọ sanh, tự thấy thân mình giống như con trâu cái, dấy lên ý niệm như vậy: Tại sao con trâu hòa hợp với con trâu cái kia mà không đến với mình? Nghĩ như vậy rồi thọ thân người nữ. Đây gọi là Trung Âm Hữu thứ ba, sanh đến cõi Cù Da Ni.

Trung Âm Hữu thứ tư, nếu người cõi Diêm Phù Đề mạng chung, sanh đến cõi Phát Bà Đề thì có tướng hiện bày. Thấy tướng của tấm vải bông màu xanh, tất cả đều là màu xanh, bao phủ khắp nơi hư không, thấy nhà cửa cõi ấy đều giống như hư không, sợ rằng tấm vải bông màu

xanh rơi xuống, lấy tay để ngăn lại. Bà con thân thích cho rằng họ ngăn chặn gì ở khoảng không. Mạng chung thấy Trung Ấm giống như hình hài loài ngựa, tự thấy cha mình giống như con ngựa đực, mẹ giống như con ngựa cái, cha mẹ giao hội ái nhiễm hòa hợp với nhau. Nếu người nam thọ sanh, thì dấy lên ý niệm như vậy: Mình nên cùng với con ngựa cái này hòa hợp. Nếu người nữ thọ sanh, thì tự thấy thân mình như hình hài con ngựa cái, dấy lên ý niệm như vậy: Con ngựa đực như vậy tại sao không giao hợp với mình? Dấy lên ý niệm này rồi liền thọ thân người nữ. Đây gọi là Trung Ấm Hữu thứ tư, sanh đến cõi Phát Bà Đề.

Trung Ấm Hữu thứ năm, nếu người cõi Uất Đơn Việt vào lúc sắp mạng chung thấy tướng đi lên phía trên. Nếu nghiệp nhiều thì tâm tự tại sanh đến cõi trời, dùng tay nắm lấy hư không mà giống như thấy trong giấc mộng, hoa đẹp có mùi hương tuyệt diệu vô cùng, tay đang cầm đóa hoa thơm ngát màu sắc tuyệt diệu bậc nhất. Thấy hoa sanh lòng tham đắm, nay thấy cây này mình sẽ leo lên cây. Dấy lên ý niệm này rồi liền leo lên cây to, mà chính là leo lên trên núi Tu Di, thấy thế giới cõi trời đầy hoa trái trang nghiêm, mình sẽ đi khắp nơi ngắm nhìn. Đây gọi là Trung Ấm Hữu thứ năm, thọ sanh thuộc phẩm hạ của người ở cõi Uất Đơn Việt.

Trung Ấm Hữu thứ sáu, nếu người cõi Uất Đơn Việt, bởi vì Nghiệp trung bình, lúc sắp mạng chung, muốn sanh lên cõi trời, thì có tướng hiện bày. Thấy hồ hoa sen thật đáng ưa thích, bày ong trang nghiêm, tất cả đều thơm ngát. Bước lên hoa sen này trong chốc lát cưỡi hư không mà bay đi, giống như trong mộng, sanh đến cõi trời. Dấy lên ý niệm như vậy: Nay mình đang đến hồ hoa sen tươi đẹp. Đây gọi là Trung Ấm Hữu thứ sáu, thọ sanh thuộc phẩm Trung của người ở cõi Uất Đơn Việt.

Trung Ấm Hữu thứ bảy, người cõi Uất Đôn Việt, nhờ vào nghiệp thù thắng cho nên sanh đến Thiên Pháp Đường ở cõi trời 33. lúc sắp mạng chung thấy Thắng Diệu Đường trang nghiêm vô cùng tuyệt vời. Người ấy vào lúc bấy giờ liền bước lên cung điện thù thắng, sanh trong cung điện này mà trở thành Thiên Tử. Đây gọi là Trung Ấm Hữu thứ bảy, thọ sanh thuộc phẩm Thượng, sanh ở trên cõi trời của người cõi Uất Đôn Việt.

Trung Ấm Hữu thứ tám, nếu người cõi Uất Đôn Việt vào lúc sắp mạng chung, thì có tướng hiện bày. Thấy đi vào chốn vườn rừng dạo chơi nô đùa, thơm tho sạch sẽ đáng yêu, người thấy thật là vui sướng, khổ não không còn, tâm tư trong sáng. Dùng tâm thanh tịnh nhanh chóng bước lên cung điện, thấy rất nhiều chư Thiên đi lại dạo chơi giữa hư

không, giống như trong mộng. Cõi trời ba mươi ba thù thắng vì diệu đáng yêu, tất cả năm thứ dục lạc thấy đều đầy đủ. Từ cõi Uất Đơn Việt chết đi, sanh vào trong cõi trời này. Đây gọi là tướng Trung Ấm Hữu thứ tám, từ lúc sanh đến cõi trời này huân tập chơi đùa cho đến tướng Trung Ấm thứ tám, từ lúc sanh đến cõi trời này huân tập chơi đùa cho đến chết của người ở cõi Uất Đơn Việt.

Trung Ấm Hữu thứ chín, nếu người cõi Cù Da Ni mạng chung sanh đến cõi trời thì có hai loại nghiệp. Những gì là hai loại? Đó là: 1- Nghiệp còn lại; 2- Nghiệp phát sanh. Sanh ở trên cõi trời, người ấy vào lúc sắp mạng chung, thì có tướng hiện bày. Nhờ vào thiện nghiệp, lúc sắp xả mạng, hơi thở không hỗn loạn bế tắc, mạch thông không bị hủy hoại, các căn hoàn toàn thanh tịnh, thấy hồ nước rộng lớn, nước trong hồ điều hòa thích hợp, rào rạt mà chuyển dời, trôi nổi đến bờ bên kia. Đã đến bờ bên kia, trông thấy các Thiên Nữ, đoan chánh xinh đẹp bậc nhất, đủ các loại trang nghiêm, cười đùa ca múa vui vẻ. Người ấy trông thấy rồi, tâm mong muốn gần gũi, tiến về phía trước ôm lấy người nữ, ngay lập tức sanh đến cõi trời, hưởng thọ sự vui sướng của cõi trời như trong mộng, thân Trung Ấm liền diệt đi. Đây gọi là Trung Ấm Hữu thứ chín. (người cõi Cù Da Ni thọ sanh có ba phẩm, nghiệp phẩm Thượng-Trung-Hạ cùng một ánh sáng như nhau, cùng một Trung Ấm, tất cả đều tương tự chứ không giống như người cõi Uất Đơn Việt có ba loại tướng thọ sai biệt).

Trung Ấm Hữu thứ mười, nếu người cõi Phất Đà Đề vào lúc sắp mạng chung, thì trông thấy tướng của cái chết, trông thấy nghiệp của mình, hoặc thấy nghiệp của người, hoặc thấy cung điện thù thắng trang nghiêm, tâm sanh ra hoan hỷ, muốn đến đó thọ sanh. Ở bên ngoài cung điện trông thấy những thể nữ, cùng với những người đàn ông ca hát vui vẻ vô cùng, lúc ấy Trung Ấm Hữu dấy lên ý niệm như vậy: Mong muốn được cùng nhau vui đùa. Liền đi vào đùa với mọi người, giống như tỉnh giấc ngủ, lập tức sanh lên cõi trời. Đây gọi là Trung Ấm Hữu thứ mười.

Trung Ấm Hữu thứ mười một, là các loại ngạ quỷ đã hết ác nghiệp mà nhận được thiện nghiệp còn lại, vốn ở trong những đường khác đã làm thiện nghiệp, giống như chame, sắp sanh vào trong loài trời thì có tướng hiện bày. Nếu trong loài ngạ quỷ chết đi muốn sanh lên cõi trời, ở trong loài ngạ quỷ bị đói khát thiêu cháy thân thể, thường tham ăn uống, thường nghĩ đến nước cháo, thì lúc sắp mạng chung không còn khởi niệm, niệm vốn có đều diệt hết, tất cả nghiệp thấy đều không gần

gũi, tuy thấy đồ ăn thức uống nhưng chỉ là vì mắt nhìn thấy, thấy như người trong mộng, không ăn không uống, thấy cõi trời đáng yêu liền chạy đến nơi ấy, đến được nơi ấy thì lập tức sanh lên cõi trời. Đây gọi là Trung Ấm Hữu thứ mười một.

Trung Ấm Hữu thứ mười hai, bởi vì ngu si cho nên thọ thân súc sanh, vô lượng chủng loại sai khác, nhận chịu trăm ngàn vạn ức thân sanh tử, rơi vào địa ngục-ngạ quỷ-súc sanh, luân chuyển trong thế gian không thể cùng tận. Nhờ vào thiện nghiệp còn lại, trong súc sanh chết đi, sanh vào hai cõi trời, hoặc sanh ở cõi trời Tứ Thiên Vương, hoặc sanh ở cõi trời ba mươi ba. Ở đường ác của loài súc sanh, lúc khổ báo sắp hết, muốn được thoát thân thì có tướng hiện bày. Lúc sắp mạng chung thấy ánh sáng hiện rõ ra, nhờ vào thiện nghiệp còn lại mà tâm ngu si giảm đi rất nhiều, hoặc thấy nơi vui sướng liền chạy đến chỗ ấy, như thấy trong giấc mộng. Chạy đến chỗ ấy thì lập tức sanh lên cõi trời. Đây gọi là Trung Ấm Hữu mười hai.

Trung Ấm Hữu thứ mười ba, chúng sanh địa ngục rất hiếm có và khó được sanh lên trên cõi trời. Nhân duyên thiện còn lại, nếu như nghiệp thành thực, thì người địa ngục này, bởi vì nghiệp đã chết, cho nên sắp được thoát ra, từ địa ngục này vào lúc sắp mạng chung thì có tướng hiện bày. Lúc mạng sống sắp kết thúc, hoặc bị các ngục tốt ném vào trong vạc sôi, giống như bọt nước, diệt rồi không sanh lại nữa. Hoặc dùng gậy đánh, hễ đánh vào thì chết ngay, không còn sanh lại nữa. Hoặc bị bỏ vào hòm sắt, bỏ vào rồi liền chết, không còn sanh lại nữa. Hoặc bỏ vào sông tro, đưa vào rồi tiêu hết, không còn sanh lại nữa. Hoặc đánh bằng gậy sắt, hễ đánh vào liền chết, chết rồi không sanh lại nữa. Hoặc các loài chim sặc ăn thịt rồi không sanh lại nữa. Hoặc các loài thú dữ ăn thịt rồi không sanh lại nữa. Người địa ngục này đã không còn ác nghiệp, sau khi mạng chung không còn trông thấy ngục tối-Diêm La, như dầu đã hết thì không còn đèn của nghiệp. Tướng của Trung Ấm Hữu địa ngục không còn hiện ra, bỗng nhiên thấy ở giữa hư không xuất hiện cảnh tượng ca múa chơi đùa thật vui vẻ, gió thơm ngát tỏa nhẹ trên thân cảm nhận niềm vui bậc nhất, ý muốn đến gần thì lập tức thác sanh, hoặc sanh đến cõi trời 33, hoặc sanh đến cõi trời Tứ Thiên Vương. Đây gọi là Trung Ấm Hữu thứ mười ba.

Trung Ấm Hữu thứ mười bốn, nếu trong loài người chết đi còn sanh lại trong loài người thì có tướng hiện bày. Vào lúc lâm chung thấy tướng như vậy, thấy núi đá to lớn, giống như hình tướng ấy ở trên thân mình. Lúc bấy giờ người ấy dấy lên nghĩ như vậy: Núi như hình tướng

ấy ở trên thân mình. Lúc bấy giờ người ấy dấy lên nghĩ như vậy: Núi này có lẽ rơi xuống trên thân của mình. Vì vậy đưa tay muốn ngăn cản núi này. Bà con thân thích trông thấy nói là người sắp chết nắm lấy hư không. Đã thấy cảnh tượng này rồi lại thấy núi này giống như tấm vải bông trắng, liền bước lên tấm vải bông này, thế là thấy tấm vải bông đỏ. Lần lượt trải qua giai đoạn lâm chung lại thấy ánh sáng, thấy cha mẹ mình đang vì ái dục làm điều hòa hợp mà khởi tâm điên đảo. Nếu người nam thọ sanh, thì tự thấy chính mình cùng với mẹ giao hợp, nói là cha lèm cho trở ngại. Nếu người nữ thọ sanh, thì tự thấy chính mình cùng với cha giao hợp, cho rằng mẹ làm trở ngại. Đang lúc bấy giờ, thân Trung Ấm liền diệt đi, Sanh Ấm tiếp tục khởi lên, như dấu in được vào, dấu in hủy hoại mà nét in đã thành. Đây gọi là Trung Ấm Hữu thứ mười bốn, ở trong loài người mạng chung còn sanh lại trong loài người.

Trung Ấm Hữu thứ mười lăm, trong loài trời mạng chung vẫn sanh lại trên cõi trời thì không có khổ não. Như Thiên Tử nơi khác, lúc mạng chung vì nổi khổ ái ân ly biệt mà rơi vào địa ngục- ngạ quỷ-súc sanh, nếu Thiên Tử này không mất đồ dùng trang nghiêm trên thân mình, cũng không có vị rời khác ngổi vào chỗ trước đó của họ thì sanh vào cõi trời thù thắng hơn. Như ở cõi trời Tứ Thiên Vương sau khi mạng chung đến cõi trứ 33, tướng trạng thù thắng đáng yêu hơn. Đây gọi là Trung Ấm Hữu thứ mười lăm, nối tiếp theo chủng loại của mình.

Trung Ấm Hữu thứ mười sáu, chủng loại nối tiếp nhau. Nếu từ cõi trời phía trên mạng chung lại sanh vào cõi trời phía dưới, thấy các loại hoa sen-vườn rừng-sông hồ, cũng đều không sánh được. Đã thấy cảnh tượng đói khát khổ não này, thì khao khát mong muốn có được nơi nương nhờ, liền sanh đến nơi ấy. Như vậy tuy cùng sanh cõi trời, nhưng mà hai loại Ấm Hữu, hai loại tướng thọ sanh. Đây gọi là Trung Ấm Hữu thứ mười sáu, nối tiếp theo chủng loại của mình.

Trung Ấm Hữu thứ mười bảy, chủng loại nối tiếp nhau. Nếu người cõi Phất Bà Đề sanh đến cõi Cù Đà Ni, thì có tướng như thế nào? Người cõi Cù Đà Ni sanh đến cõi Phất Bà Đề, lại có tướng như thế nào? Như vậy người ở hai cõi, hai bên sanh đến cõi của nhau, đều dùng chung một tướng. Lúc sắp mạng chung thấy hang sâu đen tối, ở trong hang này có ánh sáng màu đỏ, buông xuống phía dưới như lá phướn, hoặc là đỏ-hoặc là trắng, người ấy trông thấy đưa tay nắm lấy, Ấm hiện tại liền diệt đi. Dùng tay nhận lấy lá phướn, lần lượt duyên theo lá phướn, tiến vào trong hang này, nhận lấy thân Trung Ấm, tiếp cận với Sanh Ấm, thấy mình thọ sanh. Cách thọ sanh cũng như trước đã nói, hoặc thấy hai con

trâu, hoặc thấy hai con ngựa, vì ái nhiễm giao hợp liền sanh tâm ham muốn, đã sanh tâm ham muốn thì nhận lấy Sanh Âm. Đây gọi là Trung Âm Hữu thứ mười bảy.”

Phần thứ năm: HIỆN BÁO

Trong kinh Phật Thuyết Hành Thất Hạnh Hiện Báo nói: “Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn bảo với các Tỳ kheo: Có bảy loại người, đáng hầu hạ và đáng tôn kính, là phước điền Vô thượng của thế gian. Thế nào là bảy loại người? Đó là: 1- Hành hạnh Từ; 2- Hành hạnh Bi; 3- Hành hạnh Hỷ; 4- Hành hạnh Hộ; 5- Hành hạnh Không; 6- Hành hạnh Vô tướng; 7- Hành hạnh Vô nguyện. Có chúng sanh nào thực hành bảy pháp này, ở trong pháp hiện tại cảm được quả báo ấy. A-nan thưa với Đức Phật: Tại sao không nói đến Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích chi Phật, mà nói đến bảy điều này vậy? Đức Thế Tôn bảo rằng: Hành hạnh Từ... có bảy người, mỗi người thực hành một hạnh, hạnh ấy cùng với Tu-đà-hoàn cho đến Phật..., sự việc ấy không giống nhau, tuy cúng dường Tu-đà-hoàn... mà không cảm được quả báo hiện tại, nhưng cúng dường bảy loại người này, thì cảm được quả báo ở đời hiện tại; vì vậy cho nên, A-nan hãy thường xuyên dũng mãnh làm thành tựu bảy pháp này!”

Còn trong kinh Tạp Bảo Tạng nói: Xưa kia, nước Càn Đà Vệ có một người làm nghề giết mổ, dẫn năm trăm con trâu nghé, muốn giết thịt tất cả. Lúc ấy có một thái giám, lấy tiền vàng đem chuộc mạng trâu, làm thành bảy thả đi. Vì nhân duyên này thân hiện tại liền được đầy đủ nam căn, trở về đến chốn Vương gia, nhờ người thưa trình rõ ràng: Thưa với nhà vua, tôi tên họ... ở nơi khác. Nhà vua nói: Là người hầu của Ta, tự tiện mà đi, không hề thưa trình rõ ràng, nay tại sao như vậy? Nhà vua lập tức gọi đến hỏi lý do sự việc. Thưa với nhà vua rằng: Trước đây gặp người làm nghề giết mổ, dẫn năm trăm con trâu nghé, muốn giết thịt tất cả, hạ thân liền chuộc lấy mà thả đi, vì nhân duyên này cảm được thân thể đầy đủ, cho nên không dám vào cung. Nhà vua nghe vừa vui mừng vừa ngạc nhiên, sanh tâm tín kính sâu sắc đối với Phật pháp. Nhờ vào Hoa báo mà cảm ứng như vậy, huống hồ Quả báo ấy lẽ nào có thể suy tính được ư?”

Còn trong luận Tân Bà Sa nói: “Xưa có người làm nghề giết mổ buôn trâu, xua trâu đi qua đoạn đường dài, người đông mà lương thực không còn, đói khát nóng nực và thiếu thốn lắm, bèn dừng lại bàn với nhau: Cả bảy trâu như vậy, cuối cùng không phải là vật của mình, nên

cắt lấy lưỡi để giúp qua lúc đói ăn. Lập tức lấy muối xoa vào miệng những con trâu, trâu tham vị mặn mà thè lưỡi ra liếm, liền dùng dao sắc cắt lấy rất nhanh. Đốt lửa nấu nướng mà cùng ăn với nhau, ăn xong cùng đến bên bờ sông lấy nước súc miệng, cùng lấy tắm rửa răng đã xong, dùng ngón tay cái để cạo lưỡi sạch sẽ. Bởi vì sức mạnh của ác nghiệp, cuống lưỡi của mọi người, giống như trái chín rữa, cùng lúc đều rơi rụng.”

Phần thứ sáu: SANH BÁO

Như kinh Niết bàn nói: “Này người thiện nam! Như người vào lúc xả mạng chịu nhiều khổ đau, bà con thân thuộc vây quanh kêu khóc áo não, người ấy hoảng sợ không biết nhờ đâu cứu giúp, tuy có năm tình thức nhưng không còn hiểu biết gì nữa, các bộ phận thân thể run rẩy dao động không thể nào tự mình giữ được, thân thể hư hoại lạnh lẽo, hơi ấm sắp hết, thấy tướng quả báo của thiện-ác trước đây đã làm; như mặt trời sắp lặn, núi đồi gò nong, hình ảnh hiện ra di chuyển về phía Đông, để ý không có gì đi về phía Tây. Nghiệp quả của chúng sanh cũng lại như vậy, lúc ấm này diệt thì ấm kia tiếp tục sanh, như ánh đèn sanh ra thì bóng tối diệt đi-ánh đèn diệt đi thì bóng tối sanh ra.

Này người thiện nam! Như ấn dấu bằng sáp in vào bùn, ấn và bùn hợp lại, ấn không còn mà đường nét thành tự, nhưng ấn dấu bằng sáp này không biến đổi do bùn, đường nét không phải do bùn mà có, cũng không đến từ nơi khác, nhờ vào nhân duyên của ấn dấu mà có đường nét này. Ấm hiện tại diệt đi thì ấm của trung ấm sanh ra, ấm hiện tại này cuối cùng không thay đổi vì năm ấm của Trung ấm, năm ấm của Trung ấm cũng không phải là tự nhiên sanh ra, cũng không đến từ nơi khác, nhờ vào ấm hiện tại cho nên sanh ra ấm của Trung ấm. Như ấn dấu in vào bùn, ấn dấu hủy hoại mà đường nét hiện bày, tên gọi tuy không khác mà thời kỳ đều sai khác. Vì vậy Ta nói ấm của Trung ấm không phải do Nhục nhãn hay Thiên nhãn mà thấy được.

Trong Trung ấm này có ba loại ăn: 1- Tư thực; 2- Xúc thực; 3- Ý thực. Trung ấm có hai loại: 1- Quả thuộc thiện nghiệp; 2- Quả thuộc ác nghiệp. Nhờ vào thiện nghiệp cho nên cảm được giác quán thiện, bởi vì ác nghiệp cho nên phải chịu giác quán Án Công. Cha mẹ giao hợp, lúc tách ra hay hợp lại, tùy nhân duyên của nghiệp mà hướng đến chỗ thọ sanh, đối với mẹ sanh yêu thích, đối với cha sanh giận dữ, lúc tinh của cha chảy ra thì nói là mình có, thấy rồi tâm vui sướng mà sanh hoan hỷ. Vì ba loại nhân duyên phiền não này, ấm của trung ấm hủy hoại mà

sanh ra năm ấm của thân sau, như ấn dấu in vào bùn, ấn dấu hủy hoại mà đường nét hiện bày. Lúc sanh thì các căn có đủ hoặc là không đủ, đủ thì thấy sắc mà sanh lòng tham, sanh lòng tham thì gọi là Ái. Điên cuồng cho nên sanh ra tham, đây gọi là vô minh. Bởi vì hai nhân duyên tham ái và Vô minh, mà cảnh giới đã thấy thấy đều điên đảo.”

Còn trong kinh Tu Hành Đạo Địa nói: “Hành vi của con người không thuần nhất, hoặc là thiện, hoặc là ác, sẽ đến trong loài người. Lúc cha mẹ giao hợp mà tinh khí không mất, con đến thọ sanh, thai mẹ thông suốt không có gì ngăn ngại, lòng dạ hoan hỷ mà không có tà niệm, thì làm cho mềm mại có thể nhận được con. Tinh khí không trong-không đục, thích hợp không quá mức, cũng không hỗn loạn cũng không đổ đen, không bị gió lạnh hoặc các độc tố lẫn tạp, tách biệt với tiểu tiện, thì người đến thọ sanh, liền phát khởi tinh thần. Nếu là người nam thì không qua lại kết hợp với người nữ, năm đục thông suốt với nhau, người nam giữ ý niệm cung kính muốn hưởng đến nơi người nữ. Lúc cha xuất tinh, thần thức ấy vui mừng cho rằng mình được chấp nhận. Lúc bấy giờ Trung ấm liền mất mà năm ấm tiến vào bào thai. Tinh cha huyết mẹ hòa hợp đã ở trong bào thai, vì vậy mà vui sướng gấp bội, đây là Sắc ấm. Lúc hoan hỷ cảm nhận, đó là Thọ ấm. Lúc nghĩ đến tinh huyết, đó là Tưởng ấm. Nhờ vào duyên tội phước vốn có mà được nhập thai, đó là Hành ấm. Thần thức ở trong thai, đó là Thức ấm. Hòa hợp như vậy, gọi là năm ấm. Nếu lúc vào trong thai thì có được hai căn là ý căn và thân căn. Ở trong thai đến bảy ngày mà không tăng giảm. Nhưng đến bảy ngày (tuần) thứ hai thì thai ấy có phần thay đổi, ví như váng sữa. Đến bảy ngày thứ ba thì tựa như sữa sống. Đến bảy ngày thứ tư thì tinh huyết đông lại như sữa chín. Đến bảy ngày thứ năm tinh huyết thọ thai đã biến đổi, giống như bơ sống. Đến bảy ngày thứ sáu biến đổi như u thịt. Đến bảy ngày thứ bảy chuyển sang giống như mẩu thịt. Đến bảy ngày thứ tám thì mẩu thịt ấy cứng như phôi đất. Đến bảy ngày thứ chín thì biến đổi thành năm mụn nước, là hai khuỷu tay-hai Đùi vế và đầu cổ, từ bên trong sinh ra. Đến bảy ngày thứ mười lại xuất hiện năm mụn nước, là hai cổ tay-hai cổ chân và cái đầu nổi lên. Đến bảy ngày thứ mười một tiếp tục sinh ra hai mươi bốn mụn nước, là mười ngón tay-mười ngón chân và mắt-tai-mũi-miệng, những mụn nước này từ bên trong sinh ra. Đến bảy ngày thứ mười hai thì tướng của các mụn nước chuyển đổi dần dần thành tự. Đến bảy ngày thứ mười ba thì tướng của bọng hiện rõ. Đến bảy ngày thứ mười bốn thì sinh ra gan-phổi-tim và lá lách-thận. Đến bảy ngày thứ mười lăm thì sinh ra ruột già. Đến bảy ngày

thứ mười sáu thì sinh ra ruột non. Đến bảy ngày thứ mười bảy thì có lá lách. Đến bảy ngày thứ mười tám thì sinh tạng và Thục tạng xuất hiện. Đến bảy ngày thứ mười chín thì sinh ra đùi vế và xương ống-bàn tay-bàn chân-gân đốt nối liền nhau. Đến bảy ngày thứ hai mươi thì sinh ra hình tướng của âm căn-rốn-vù-má-cổ. Đến bảy ngày thứ hai mươi mốt thì xương cốt thân thể phân chia rõ ràng, tùy theo sự thích hợp của từng bộ phận, hai xương ở đầu, ba mươi hai xương gắn vào miệng, bảy xương gắn vào cổ, hai xương gắn vào đùi, hai xương gắn vào khủy tay, bốn xương gắn vào cánh tay, mười hai xương gắn vào ngực, mười tám xương gắn vào lưng, hai xương gắn vào hông, bốn xương gắn vào đầu gối, bốn mươi xương gắn vào chân, lại có xương nhỏ bé, tổng cộng có một lẽ tám xương, hợp lại đầy đủ của thân thể, mười tám xương gắn vào hai bên sườn, hai xương gắn vào vai. Như vậy xương trong thân thể gồm có ba trăm cái mà kết lại nối với nhau, xương lúc ấy mềm mại như thân cây bầu mới mọc. Đến bảy ngày thứ hai mươi hai thì xương ấy hơi cứng lại, như dây bầu chưa trưởng thành. Đến bảy ngày thứ hai mươi ba thì xương ấy trở nên cứng, giống như hạt đào, ba trăm cái xương này đều nối liền với nhau, xương chân gắn vào chân, xương đầu gối gắn vào đầu gối, như vậy xương đùi-xương ống chân-xương hông-xương sống-xương ngực-xương sườn-xương vai-xương cổ-xương mà và các xương cánh tay-cổ tay-cổ chân..., đều tự chuyển đổi gắn liền với nhau. Như vậy xương tụ tập lại giống như huyền hóa, tùy theo gió mà dẫn dắt mọi cử động. Đến bảy ngày thứ hai mươi bốn thì sinh ra một trăm sợi gân gắn liền với thân thể. Đến bảy ngày thứ hai mươi lăm thì sinh ra bảy ngàn mạch, hãy còn chưa thành tựu đầy đủ. Đến bảy ngày thứ hai mươi sáu, các mạch đều thông suốt, thành tựu đầy đủ, như lỗ trống của cọng sen. Đến bảy ngày thứ hai mươi bảy, có ba trăm sáu mươi ba sợi gân đều thành tựu. Đến bảy ngày thứ hai mươi tám thì bắp thịt bắt đầu sinh ra. Đến bảy ngày thứ hai mươi chín thì bắp thịt hơi dày lên. Đến bảy ngày thứ ba mươi mới có tướng trạng của da. Đến bảy ngày thứ ba mươi mốt thì da chuyển sang dày và cứng hơn. Đến bảy ngày thứ ba mươi hai thì làn da chuyển sang thành tựu. Đến bảy ngày thứ ba mươi ba thì tai-mũi-môi-ngón tay chân và các đốt đầu gối thành tựu. Đến bảy ngày thứ ba mươi bốn thì sinh ra chín mươi chín vạn lỗ chân lông-chân tóc, nhưng hãy còn chưa hoàn chỉnh. Đến bảy ngày thứ ba mươi lăm thì lỗ chân lông-chân tóc thành tựu đầy đủ. Đến bảy ngày thứ ba mươi sáu thì móng tay-móng chân bắt đầu hình thành. Đến bảy ngày thứ ba mươi bảy thì trong bụng người mẹ có bao nhiêu gió, đều bắt đầu thổi vào mở thông

mắt tai mũi miệng của thai nhi, hoặc có gió thổi vào nhuộm lấy lông tóc thai nhi, hoặc là đoạn chánh, hoặc là xấu xí. Lại có gió thổi vào thành tự nhan sắc cho thân hể, hoặc là trắng-đỏ-đen, có đẹp có xấu, đều do hành nghiệp vốn có. Ở trong bảy ngày này sinh ra gió lạnh-nóng, làm thông đại tiện và tiểu tiện. Đến bảy ngày thứ 38, ở trong bụng mẹ, tùy theo hành nghiệp vốn có của mình mà gió tự nhiên nổi lên; người vốn có hành nghiệp thiện, thì có gió thơm, thích hợp với thân tâm của thai nhi,, mềm mại không hề làm cho có tỳ vết, chỉnh lại xương cốt của thai nhi, khiến cho được đôn chánh, không có ai không kính mến; người vốn có hành nghiệp ác, thì gió hôi thổi nổi lên, khiến cho thân không được yên lành, không thích hợp với tâm ý, thổi vào xương cốt của thai nhi, khiến cho cong vẹo méo mó, làm cho thân thể không được đôn chánh, cũng không có thể làm con trai, mọi người đều không thích. Đây là bảy ngày thứ ba mươi tám, thiếu bốn ngày là đầy chín tháng, thân thể xương cốt của thai nhi đã trở thành con người. Thân thể của thai nhi lại có hai phần, một phần từ người cha, một phần từ người mẹ. Những bộ phận trên thân như lông-tóc-má-mắt-lưỡi-họng-tim-gan-lá lách-thận-ruột-máu, vật mềm là từ người mẹ. Còn lại móng-răng-xương cốt-tủy não-gân mạch, vật cứng là từ người cha. Thai nhi nằm trong bụng mẹ, ở dưới Sanh tạng-ở trên Thục tạng. Nếu là con trai, thì lưng hướng ra ngoài mà mặt hướng vào trong, ở bên sườn trái của mẹ. Nếu là con gái, thì dựa vào lưng mẹ mà mặt hướng ra ngoài, ở bên sườn phải của mẹ. Ở trong chốn khổ đau hôi hám, sống trong cảnh dơ bẩn nhầy nhụa, tất cả xương cốt đều co lại chứ không duỗi ra được, trú trong đây da của bụng mẹ, bị màng thịt quấn quanh, máu mẹ bắn thủ vậy đây, bị bức bách trong chỗ chật hẹp, nhờ vào phần giải ngập chìm dơ bẩn như vậy mà sống. Trái qua 9 tháng còn lại bốn ngày này, vốn có thiện hạnh thì ngày trước-ngày wau phát tâm nghĩ rằng: Mình ở vườn ngắm cảnh, cũng là ở trên cõi trời. Người có hành nghiệp xấu ác, thì nói là ở chốn địa ngục của thế gian, đến trong ba ngày thì ưu sầu không vui. Đến bốn ngày thì bụng mẹ nổi gió, hoặc lên trên-hoặc xuống dưới, xoay chuyển thân hình của thai nhi mà làm cho treo ngược, đầu hướng về cửa mình của mẹ (Sản môn).

Nếu người có phước, thì tâm nghĩ rằng: Mình sắp vào hồ tắm, chơi đùa trong làn nước, như rơi vào chỗ giường cao có hương hoa êm ái. Nếu người không có phước, thì tự phát khởi ý niệm rằng: Mình từ núi cao rơi xuống, lao vào trong hầm phân-hố rác-bãi bùn. Hoặc như trên màng lưới gai nhọn của địa ngục, trong gươm giáo giữa chốn đá sỏi hoang vu,

lòng dạ ưu sầu không vui chút nào. Quả báo của thiện-ác không giống nhau như vậy. Hải nhi ấy sanh ra, đã ra ngoài bụng mẹ, gió bên ngoài thổi đến, tay người nữ chạm vào, nước ấm tắm thân mình, bức bách vô cùng đau khổ, giống như bệnh hoạn hiểm nghèo. Vì những nỗi khổ não sợ hãi này, cuối cùng tâm tư ngu si mê hoặc, cho nên mông muội rối loạn, không biết đi về đâu. Sinh ra ở nơi hôi hám xấu xa, máu mẹ đầm đìa, ma quỷ đến nhiều loạn, đã mắc phải bệnh hủ kỳ quái, tiếp xúc với xác chết, ngoại đạo tà ma độc hại, tất cả đều rình rập mà xâm phạm; như mẩu thịt rơi ở ngã tư đường, điều quạ chồn sói đều đến tranh giành, các loại tà ma quỷ quái muốn có được hải nhi, liền vây quanh bốn phía cũng lại như vậy. Nếu vốn có phước đức hành thiện, thì tà ma có được dịp thuận tiện để quấy nhiễu. Hải nhi đã lớn lên nhờ vào sự chăm sóc nuôi giữ thân thể, thích hợp với khí chất hoàn toàn tự nhiên.

Thân thể ấy đã sinh ra 80 loại trùng: Hai loại ở chân tóc, một tên là Thiệt Thị, hai tên là Trùng Thị. Ba loại ở đầu, tên gọi là Kiên Cố-Thương Tổn-Hủy Hại. Một loại ở não, hai loại ở mặt người của não, một tên là Triết Thù, hai tên là Hao Nhiễu, ba tên là Hối Loạn. Hai loại ở trán, một tên là Ti Hạ, hai tên là Hủ Hủ. Hai loại ở mắt, một tên là Thị, hai tên là Trùng Thị. Hai loại ở tai, một tên là Thức Vị, hai tên là Hiện vị. Hai loại ở lỗ tai, một tên là Xích, hai tên là Phục Xích. Hai loại ở mũi, một tên là Phì, hai tên là Phục Phì. Hai loại ở miệng, một tên là Dao, hai tên là Động Dao. Hai loại ở trong răng, một tên là Ác Tệ, hai tên là Hung Bạo. Ba loại ở chân răng, tên gọi là Suyễn Tức-Hưu Chỉ-Tốt Diệt. Một loại ở lưỡi, tên gọi là Cam Mỹ. Một loại ở cuống lưỡi, tên gọi là Nhu Nhuyễn. Một loại ở vòm họng, tên gọi là Vãng Lai. Một loại ở họng, tên gọi là Thấu Hâu. Hai loại ở con ngươi, một tên là Sanh, hai tên là Bất Thục. Hai loại ở vai, một tên là Thùy, hai tên là Phục Thùy. Một loại ở cánh tay, tên gọi là trú Lập. Một loại ở tay, tên gọi là Chu Hoàn. Hai loại ở ngực, một tên là Ngạch Khanh, hai tên là Khoáng Phổ. Một loại ở tim, tên gọi là Ban Bác. Một loại ở vú, tên gọi là Chủng hậu. Một loại ở rốn, tên gọi là Tạt Nhiễu. Hai loại ở sườn, một tên là Nguyệt, hai tên là Nguyệt Diện. Hai loại ở lưng, một tên là Nguyệt Hành, hai tên là Nguyệt Mạo. Một loại ở xương lưng, tên gọi là An Phong. Một loại ở trong da, tên gọi là Hổ Trảo. Hai loại ở thịt, một tên là Tiêu Phu, hai tên là Thiêu Phủ. bốn loại ở xương, một tên là Thâm Độc, hai tên là tập Độc, ba tên là Tế Cốt, bốn tên là tạp Độc. Năm loại ở tủy, một tên là Sát Hại, hai tên là Vô Sát, ba tên là Phá Hoại, bốn tên là tạp Hài, năm tên là Bạch Cốt. Hai loại ở ruột, một tên là Khương

Lang, hai tên là Khương Lang Chủy. Hai loại ở ruột mềm, một tên là Nhi Tử, hai tên là Phục Tử. Một loại ở gan, tên gọi là Ngân Sài. Một loại ở Sanh tạng, tên gọi là Kĩ Mục. Một loại ở Thục tạng, tên gọi là Thái Tức. Một loại ở cốc đạo, tên gọi là trùng Thân. Ba loại ở trong phân, một tên là Cân, hai tên là Mục Kết, ba tên là Mục Biên Phát. Hai loại ở mông, một tên là Lưu Hạ, hai tên là Trùng Lưu. Năm loại ở nước tiểu, một tên là Tông tánh, hai tên là Ác Tộc, ba tên là Ngọa Ngụ, bốn tên là Nhi Ngụ, năm tên là Hộ Trấp. Một loại ở đùi vế, ên gọi là Qua Chi. Một loại ở đầu gối, tên gọi là Hiệu Thương. Một loại ở giữa bàn chân, tên gọi là Thực Bì. Đây là tám mươi loại trùng, cư trú trong toàn thân ngày đêm ăn mòn cơ thể.

Trong thân con người, vì gió phát khởi bệnh, có một trăm lẻ một loại bệnh. Nóng-lạnh cùng hợp lại đều có một trăm lẻ một loại, tất cả hợp lại gồm có bốn trăm lẻ bốn chứng bệnh, ở trong thân con người. Như củi sinh ra lửa trở lại tự đốt cháy mình. Bệnh cũng như vậy, như vậy nhờ vào thân phát triển trở lại nguy hại đến con người, như trùng trong thân nhiều động không yên lành. Ba mươi sáu vật, tạm gọi là con người. Vì hạng phàm phu ngu bị che lấp bởi mê hoặc giả dối, vọng dấy lên ý niệm yêu quý cùng gần gũi đấm theo nhau. Người trí nhìn thấy hư giả, lẽ nào đáng gần gũi hay sao? Ví như đồ dùng bằng gốm, rốt cuộc có ngày bị vỡ tan, thân này không thật mà có lúc sẽ diệt đi, sang hèn cùng mê muội cho đến chết cũng không biết. Ví như bốn cổng của khu thành lớn, xảy ra hỏa hoạn lần lượt bị đốt cháy, cho đến cửa Đông đều biến thành tro bụi. Sanh-lão-bệnh-tử cũng lại như vậy, nào khác gì đâu!”

Còn trong luận Du Già nói: “Lại ở trong thai trải qua bảy ngày thứ ba mươi tám, tất cả mọi bộ phận của thai tạng này đều đã đầy đủ. Từ đây về sau lại trải qua bốn ngày mới được sinh ra. Đây là nói về người đầy đủ ngày tháng, có người trải qua chín tháng, có người còn vượt quá thời gian này. Nếu chỉ trải qua tám tháng, thì đây gọi là viên mãn. Nếu trải qua bảy tháng-sáu tháng, thì không gọi là viên mãn. Hoặc có lúc còn giảm nhiều hơn. Vì vậy trong kinh Pháp Hoa có kệ rằng:

*Thọ thai với hình hài bé nhỏ,
Đời đời kiếp kiếp thường tăng thêm,
Người phước nhỏ nhoi-đức mỏng manh,
Bị bức bách vì những khổ đau.”*

Trong kinh Tam Muội nói: “Nói về trong thân, phạm vi của lửa dần dần tăng lên thì phạm vi của nước dần dần ít lại. Vì vậy A La La đặc lại và dần dần cứng chắc, cho đến trở thành cục thịt. Bởi vì chúng

sanh này phước mỏng manh ít ỏi, cho nên từ nhỏ đến lớn, đều nhận chịu khổ báo của mình.”

Còn kinh Thiên Bí Yếu nói: “Thân con người có ba phần, rốn là vùng đồng rộng bao la, đầu là chốn cung điện nhà cửa, trán là cánh cửa của trời đất.”

Còn kinh Xứ Thai nói: “Lúc con người thọ thai, bảy ngày thứ nhất có bốn Đại chủng, bảy ngày thứ hai lần lượt có gió thổi hướng về bên sườn, cho đến bảy ngày thứ ba mươi tám thì gió thổi hoa rơi, khiến cho quay đầu hướng về cửa mình của mẹ (Sản môn).”

Còn kinh Thí Dụ nói: “Gió lay động nước, nước vỗ vào đất, đất chạm với lửa, mạnh thì thành nam, yếu thì thành nữ. Gió và lửa tiếp xúc với nhau làm thành nam, đất và nước tiếp xúc với nhau làm thành nữ.”

Còn luận Giải Thoát Đạo nói: “Phạm vi địa chủng của thân người, đập vụn thành bụi, có số lượng lá một Học hai Thăng.”

Còn kinh Tăng Nhất A Hàm nói: “Trong toàn thân của con người, xương có ba trăm hai mươi chiếc, lỗ chân lông có chín vạn chín ngàn lỗ, gân và mạch đều có năm trăm sợi, trùng trong thân có tám mươi loại”.

Còn kinh Ngũ đạo Thọ Sanh nói: “Hài nhi sinh ra đến ba tuổi, uống tất cả một trăm tám mươi Học sữa, trừ ra phần máu nuôi sống trọng thai. Người cõi Đông Phát Vu Đãi uống một ngàn tám Học sữa. Người cõi Tây Cù Da Ni uống mười ngàn tám trăm Học sữa. Người cõi Bắc Uất Đôn Việt trong bảy ngày thì thân thành tựu, ngày mới sanh ra đem đặt ở đầu ngã tư đường đi, người đi đường đưa ngón tay cho bú, tất cả đều không uống sữa.”

(Thăng-Học này là Thăng-Học nhỏ của ngày xưa, ba thăng tương đương một Thăng ngày nay. Người xưa thân hình to lớn, không giống như người đời nay bé nhỏ, sợ mọi người sinh thối mắc nhiều, cho nên chú giải riêng ra).

Phần thứ bảy: HẬU BÁO

Như luận Bà Sa nói: “Có một người làm nghề giết mổ, bảy đời đến nay thường làm nghề giết mổ nhưng không rơi vào ba đường khổ, mà sanh qua sanh lại trong đường trời-người. Đây là nhờ bảy đời trước đây đã từng cúng dường vị Bích-chi-Phật một bữa ăn, cảm được phước lực cho nên bảy đời nay không rơi vào đường ác. Nhưng nghiệp báo tội lỗi giết mổ của người này đã làm trong bảy đời đến nay, qua bảy đời rồi lần lượt mà nhận chịu, không có cách gì thoát được. Thiệt-ác đều như vậy.”

Còn luận Trí Độ nói: “Xá-lợi-phất tuy là rất thông minh, nhưng không phải là bậc Nhất thiết trí, ví như trẻ thơ ở trong trí của Phật. Như trong kinh A Bà Đà Na nói: “Đức Phật an trú tại Kỳ Hoàn, lúc xế chiều đi kinh hành, Xá-lợi-phất đi kinh hành theo Đức Phật. Lúc ấy con chim Ưng đuổi bắt con chim Bồ câu, chim Bồ câu bay đến đậu bên cạnh Đức Phật, Đức Phật đi kinh hành qua chỗ ấy, bóng Ngài che trên chim Bồ câu, Bồ câu được yên ổn, nỗi sợ hãi liền trừ hết, không còn kêu rối rít. Bóng của Xá-lợi-phất tiếp đến theo sau, Bồ câu liền kêu rối rít run rẩy sợ hãi như ban đầu. Xá-lợi-phất thưa với Đức Phật: Thân Đức Phật và thân con đều không có ba độc, vì nhân duyên gì mà bóng Đức Phật che trên Bồ câu thì Bồ câu không còn kêu rối rít cũng không sợ hãi, bóng của con che trên Bồ câu thì Bồ câu kêu rối rít run rẩy sợ hãi như cũ? Đức Phật dạy: Tập khí ba độc của ông chưa hết, vì vậy cho nên lúc bóng của ông che lên thì bồ câu sợ hãi không yên lành.

Đức Phật bảo với Xá-lợi-phất: Ông quán sát con Bồ câu này, nhân duyên đời trước đã mấy đời làm chim Bồ câu! Xá-lợi-phất lập tức nhập Tam muội Túc mạng trí, quán sát thấy được Bồ câu này, từ trong loài Bồ câu đến nay, cho đến tám vạn Đại kiếp thường làm thân chim Bồ câu, quá thời gian này về trước thì không thể nào thấy được. Xá-lợi-phất từ Tam muội đứng lên, thưa với Đức Phật: Bồ câu này trong tám vạn Đại kiếp thường làm thân chim Bồ câu, vượt qua số này về trước thì con không thể nào biết được. Đức Phật dạy: Nếu ông không có thể biết hết đời quá khứ, thì thử quán sát đời vị lai, Bồ câu này đến lúc nào được thoát? Xá-lợi-phất liền nhập Tam muội quán sát thấy được, cho đến tám vạn Đại kiếp cũng chưa thoát khỏi thân chim Bồ câu, vượt qua số này trở đi thì không còn có thể biết được, không biết Bồ câu này đến lúc nào sẽ được thoát. Đức Phật bảo với Xá-lợi-phất: Bồ câu này ngoài giới hạn thấy biết của cáo Thanh văn-Bích chi Phật, còn ở trong hàng hà sa số Đại kiếp thường làm thân chim Bồ câu, tội hết mới được thoát ra, luân chuyển trong năm đường, sau cùng được làm người, trải qua trong năm trăm đời mới có được căn cơ nhanh nhạy, lúc ấy có vị Phật hóa độ vô lượng a tăng kỳ chúng sanh, sau đó nhập Vô dư Niết bàn, để lại giáo pháp cho thế gian, người này thọ năm giới làm Ưu bà tắc, theo Tỳ kheo nghe ca ngợi công đức của Phật, ngay sau đó mới phát tâm mong muốn làm Phật, sau đó thực hành sáu Bà la môn trải qua ba A tăng kỳ kiếp, đầy đủ Thập địa mà được làm Phật, hóa độ vô lượng chúng sanh xong mà nhập Niết bàn.

Lúc ấy Xá-lợi-phất hướng về Đức Phật sám hối, thưa với Đức

Phật rằng: Đối với một con chim mà con hầy còn không có thể biết được đầu đuôi của nó, huống gì đối với các kiết sử, con biết Đức Phật là bậc trí tuệ như vậy, bởi vì trí tuệ của Đức Phật, cho nên thà đi vào địa ngục A tỳ nhận chịu khổ đau trong vô lượng kiếp, cũng không có gì là khó.”

Phân thứ tám: ĐỊNH BÁO

Như kinh Phật thuyết Nghĩa Túc nói: “Đức Phật bảo với Phạm Chí rằng: Cuộc đời có năm sự việc, không ai có thể tránh được, cũng không có ai thoát khỏi. Những gì là năm sự việc? Đó là: 1- Pháp đang hao sứt dần; 2- Pháp đang mất đi dần; 3- Pháp đang bệnh gầy đi; 4- Pháp đang già yếu dần; 5- Pháp đang chết đi. Đối với năm pháp này muốn làm cho không hao tổn giảm sút, là điều không thể nào có được.”

Còn trong kinh Phật Thuyết Tứ Bất Khả Đắc nói: “Phật cùng Tỳ kheo và các Bồ-tát, sáng sớm ôm bình bát, đi vào thành Xá vệ khát thực, bốn chúng đệ tử đều đi theo, chư Thiên-Long thần đều ôm hoa hương và các nhạc cụ, đi theo ở trên hư không. Lúc ấy Đức Phật dùng Đạo nhãn nhìn thấy, bốn người anh em cùng một nhà, rời bỏ gia đình sự nghiệp, ở thanh thản trong chốn núi rừng, đạt được năm loại thần thông, đều gọi là người Tiên. Đến lúc đối diện với túc nghiệp, tự biết thọ mạng không còn, đều muốn tránh khỏi cái chết, tất cả cùng nghĩ ngợi bàn bạc: Chúng ta có thần thông bay vút lên cao tùy ý mình muốn, muốn đến nơi nào thì đến chư không có gì ngăn ngại, nay lại đang sợ vô thường làm cho nguy hại phải mất đi thân mạng, trước mắt làm cách nào để tránh được tai họa này, không thể để điều ấy xảy ra? Ngay sau đó một người thì nhảy lên ở giữa hư không, mà tự giấu mình, vô thường có đến cũng đâu biết chỗ ở của mình. Một người thì vào chốn đông người qua lại trong chợ búa, tránh mạng ở trong chỗ rộng lớn vô lượng, vô thường có đến tìm cho được một người, đâu cần phải tìm đến mình. Một người thì lui vào trong biển rộng, cách xa 336 vạn dặm, dưới không đến đáy, trên không đến mặt nước, ở trong chỗ ấy, vô thường có đến cũng đâu tìm được. Một người thì tính rằng, trộm đến nơi không có người qua lại trong núi lớn, tách núi ra làm hai, đi vào trong rồi khép lại, vô thường có đến cũng đâu biết mình nơi nào? Lúc ấy cả bốn người đều đến nơi tránh mạng của mình, nhưng cuối cùng không thoát được. Người trốn vào không trung, thì tự mình rơi xuống đất, giống như trái chín rơi rụng. Người trốn vào trong núi, lúc vô thường đến thì bị cầm thú ăn thịt mà chết. Người trốn vào trong biển rộng, thì lúc mất mạng, bị rùa cá ăn thịt. Người trốn vào trong chợ, giữa chốn đông người mà tự nhiên

chết mất. Lúc ấy Đức Thế Tôn nhìn thấy như vậy, nói là bốn người này ngu muội không hiểu gì, sắp xả nghiệp chướng vốn có mà ba độc không trừ, không đạt đến trí tuệ cao nhất của ba minh, từ xưa đến nay có ai thoát được tai họa này đâu! Đức Phật liền nói tụng:

*Tuy muốn trốn vào giữa hư không,
Khéo léo trốn vào giữa biển rộng,
Giả sử đi vào trong núi sâu,
Mà mong tự giấu kín thân hình,
Mong cầu có được nơi không chết,
Chắc chắn không hề có điều này,
Vì vậy phải tinh tiến tu học,
Không có thân chính là yên ổn.*

Đức Phật bảo với các Tỳ kheo: Cuộc đời có bốn điều không thể nào có được. Như thế nào là 4 điều? Đó là:

Thứ nhất: Tuổi trẻ thì nhan sắc rạng rỡ, tóc đen răng trắng, hình dáng dung mạo sáng sủa mịn màng, sức lực tràn trề khỏe mạnh, đi đứng sinh hoạt nhanh nhẹn, ra vào tự nhiên tùy ý, lái xe cưỡi ngựa ung dung, mọi người ngược nhìn tôn trọng, không có ai không kính mến. Một khi tuổi già đã đến, đầu bạc răng rụng, mặt nhăn sa chùng, thân thể nặng nề phải nhờ gậy chống, sức lực giảm nhiều đau nhức rên rỉ. Muốn làm cho trẻ mãi không đến tuổi già yếu, là điều không thể nào có được.

Thứ hai: Thân thể cường tráng, khí chất thật sự mạnh mẽ, đi lại nhanh nhẹn tuyệt vời. Ăn uống tùy ý, trang sức đẹp đẽ bậc nhất, cho là không gì sánh kịp. Giường nỏ kéo tên, cầm giáo vung gươm, gặp điều nguy hại, không nhận rõ thẳng cong, buột miệng quát tháo mắng nhiếc, cho là khí phách mạnh mẽ, nằm liệt trên giường, không thể nào cử động, thân đau như bị đánh, tai mất mũi miệng không còn nghe được tiếng, không thấy cảnh sắc, không ngửi mùi thơm, không nếm vị ngon, mọi thứ rời xa tầm tay. Ngồi xuống đứng lên cần phải nhờ người, những thứ dơ dáy tự nhiên thải ra, thân mình nằm trên chỗ ấy. Những hoạn nạn như vậy khó ví dụ được, giả sử mong muốn tránh khỏi, thường được an lành không có bệnh tật, thì điều này không thể nào có được.

Thứ ba, muốn cầu sống lâu, tồn tại giữa cuộc đời mãi mãi, có thể tránh được tai họa của bệnh tật-chết chóc. Mạng sống đã rất ngắn, lòng đầy nỗi buồn muôn thưở. Tuổi thọ ít mà ưu sầu nhiều, không quán xét vô thường, buông thả theo năm dục, tâm ý luôn phóng túng, sát sinh-trộm cắp-dâm loạn, nói hai lưỡi-nói thô ác, nói dối-nói thêu dệt, tham lam ganh ghét-tà kiến, không hiểu thảo với cha mẹ, không thuận với

thầy bạn, khinh khi thầy của mình, phản nghịch vô đạo, mong cầu giàu có dồi dào, cho là có thể tồn tại mãi mãi. Gièm pha bài báng Thánh đạo, bởi vì tà kiến có một không hai; than trời mà đi một mình, ưa thích hoa giả tạo của đời, không biết trời đất trong ngoài do đâu; không biết nhân duyên hợp thành của bốn đại, giống như huyền ư. Không biết cuộc đời hưng suy từ xưa đến nay, không tiếp nhận sự dẫn dắt, không biết từ đâu sinh ra-chết đi về đâu, tâm còn giữa trời đất cho rằng là mình tồn tại. Vô thường bỗng nhiên xuất hiện, như gió thổi mây tan, ý niệm mong mỗi sống mãi, mạng mình bỗng nhiên kết thúc, không thể nào tự tại được. Muốn làm cho không gặp phải như vậy, là điều không thể nào có được.

Thứ tư, cha mẹ anh em, vợ chồng thân thích, bạn bè quen biết, âm ái vinh hoa, tài vật giàu sang, bổng lộc quan quyền, rong xe ruổi ngựa dạo chơi ngắm cảnh, vợ con nối đời đời sau, tất cả đầy đủ lấy làm thỏa mãn. Vì vậy tự mình kiêu ngạo phóng túng, ăn uống tùy theo ý thích, tôi tớ-khách bạn qua lại, đi nhanh nhìn xem vẻ đẹp, ngắm bóng mà bước qua, khinh miệt mọi người, nghĩ mình là tuyệt vời. Mắng nhiếc khách bạn tầm thường, xem như súc sanh cầm thú, ra vào tùy tiện bữa bãi, không còn có gì giới hạn, không quán sát trước sau, nói rằng quyền thuộc của mình, mọi người tùy ý sai khiến, như ý có thể còn mãi. Ngập chướng vốn có bất ngờ xuất hiện, như nước nóng làm tan băng tuyết, tâm mới nơm nớp lo sợ, thỉnh cầu cứu giúp tai họa, làm sao được như ý nguyện? Hơi thở ngừng lại, mạng sống chấm dứt, hồn phách thần thức ra đi một mình, cha mẹ anh em, vợ chồng con cái, thân thích họ hàng, bạn bè quen biết, quyến thuộc ấn ái, đều bỏ lại một mình đơn độc. Tài vật-quan quyền, khách bạn-tôi tớ, tất cả đều tản ra, lướt qua như sao băng. Mong cầu không chết, là điều không thể nào có được.

Đức Phật bảo với các Tỳ kheo: Từ xưa đến nay, trời đất bắt đầu thành lập cho đến bây giờ, không có ai tránh được tai họa của 4 nỗi khổ này. Vì 4 nỗi khổ này mà chư Phật xuất hiện giữa thế gian.”

Phần thứ chín: BẤT ĐỊNH

Như luận Thập trú Tỳ Bà Sa nói: “Người khéo léo biết rõ pháp bất định, là các pháp chưa sinh ra, thì chưa có thể phân biệt. Như trong kinh Phật Phân Biệt nghiệp nói: “Đức Phật bảo với A-nan: Có người thân thực hành nghiệp thiện, miệng thực hành nghiệp thiện, ý thực hành nghiệp thiện, nhưng người này mạng chung lại rơi vào địa ngục. Có người thân làm nghiệp ác, miệng làm nghiệp ác, ý làm nghiệp ác,

nhưng người này mạng chung lại sanh lên cõi trời. A-nan thưa với Đức Phật: Vì sao như vậy? Đức Phật dạy: Nhân duyên tội-phước đời trước của người này đã thành tựu, mà nhân duyên tội-phước của đời này chưa thành tựu; hoặc là lúc sắp mạng chung, khởi tâm thiện-ác, chánh kiến hay tà kiến”. Tâm lúc sắp mạng chung vốn có sức mạnh vô cùng.”

Còn trong kinh Tăng Nhất A Hàm nói: “Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn bảo với cá Tỳ kheo: Nay có bốn người xuất hiện ở thế gian. Thế nào là bốn người? Đó là: Hoặc có người thì trước khổ mà sau vui, hoặc có người thì trước vui mà sau khổ, hoặc có người thì trước khổ mà sau cũng khổ, hoặc có người thì trước vui mà sau cũng vui.

Thế nào là có người trước khổ mà sau vui? Nghĩa là có một người sanh trong nhà hèn hạ nghèo khó, cơm áo không có đủ, nhưng không có tà kiến, mà biết quả báo của phước đức bố thí ngày xưa cảm được gia đình giàu sang, không làm phước đức bố thí luôn luôn gặp phải quả báo nghèo hèn không có đủ cơm áo, liền thường xuyên sám hối sửa chữa những việc trước kia, tất cả đồ vật còn lại đều phân cho người khác, nếu sinh trong loài người thì có nhiều tài sản-nhiều châu báu, không có gì thiếu thốn. Đây gọi là người trước khổ sau vui.

Thế nào là người trước vui mà sau khổ? Nghĩa là hoặc có người sinh trong nhà giàu có-dòng dõi cao quý, cơm áo đầy đủ, nhưng người ấy luôn luôn ôm lòng tà kiến, cùng tương ứng với biên kiến, sau sanh trong địa ngục. Nếu được làm người thì sanh trong nhà nghèo khó, không có đủ cơm áo. Đây gọi là người trước vui sau khổ.

Thế nào là người trước khổ mà sau cũng khổ? Nghĩa là hoặc có người sinh trong nhà nghèo, cơm áo không đầy đủ, nhưng ôm lòng tà kiến, cùng tương ứng với biên kiến, sau sanh trong địa ngục. Nếu sanh trong loài người thì thật là nghèo hèn, cơm áo không đủ sống. Đây gọi là người trước khổ mà sau cũng khổ.

Thế nào là người trước vui mà sau cũng vui? Nghĩa là hoặc có người đời trước sanh trong nhà giàu sang, nhiều tài sản và nhiều châu báu, kính trọng Tam Bảo, luôn luôn thực hành bố thí; sau sanh trong đường trời-người, luôn luôn nhận được quả báo giàu sang, nhiều tài sản và nhiều châu báu. Đây gọi là người trước vui mà sau cũng vui.

Lúc bấy giờ Đức Phật bảo với các Tỳ kheo: Hoặc có chúng sanh trước khổ sau vui, hoặc có chúng sanh trước vui sau khổ, hoặc có chúng sanh trước khổ-sau cũng khổ, hoặc có chúng sanh trước vui-sau cũng vui. Nếu người thọ một trăm tuổi, đích thực có thể một trăm năm như vậy không khác; hoặc trong một trăm năm làm các công đức, hoặc trong

một trăm năm làm các nghiệp ác. Người ấy vào thời gian khác nhau, hoặc mùa Đông được vui vẻ mà mùa Hạ chịu khổ sở. Hoặc ít khi làm phước thiện mà luôn luôn gây tội lỗi, thì vào đời sau ít khi nhận được phước đức mà luôn luôn nhận chịu tội lỗi. Nếu như ít khi gây tội lỗi mà luôn luôn làm phước thiện, thì vào đời sau ít khi nhận chịu tội lỗi mà luôn luôn nhận được phước đức. Hoặc luôn luôn gây tội lỗi và còn mãi mãi gây tội lỗi, thì người ấy vào đời sau, trước nhận chịu đau khổ mà sau cũng nhận chịu đau khổ. Nếu như luôn luôn làm phước thiện mà lại mãi mãi làm phước thiện, thì người ấy vào đời sau, trước nhận được vui vẻ mà sau cũng nhận được vui vẻ.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn bảo với các Tỳ kheo: Có bốn người xuất hiện ở thế gian. Thế nào là bốn người? Đó là: Hoặc có người thân vui mà tâm không vui, hoặc có người tâm vui mà thân không vui, hoặc có người thân và tâm cùng vui, hoặc có người thân và tâm đều không vui.

Thế nào là người thân vui mà tâm không vui? Đó là người phạm phu làm phước, đối với bốn sự cúng dường như áo quần-ăn uống-đồ nằm-thuốc thang, tất cả không có gì thiếu thốn, nhưng không tránh khỏi khổ đau của ba đường ác. Đây gọi là thân vui mà tâm không vui.

Thế nào là người tâm vui mà thân không vui? Đó là A-la-hán không làm công đức, ở trong 4 sự cúng dường không có thể tự mình lo liệu, nhưng tránh được nỗi khổ của ba đường ác. Đây gọi là tâm vui mà thân không vui.

Thế nào là người thân và tâm đều không vui? Đó là người phạm phu không làm công đức, không có được 4 sự cúng dường, lại không tránh khỏi nỗi khổ của ba đường ác. Đây gọi là thân và tâm đều không vui.

Thế nào là người thân và tâm cùng vui? Đó là A-la-hán làm công đức, 4 sự cúng dường không có gì thiếu thốn, còn tránh khỏi nỗi khổ của ba đường ác. Đây gọi là thân và tâm cùng vui”.

Phần thứ mười: THIÊN BÁO

Như luận về kinh Di Lạc Bồ-tát Sở vấn nói: “Hỏi: Thế nào là quả báo của bố thí? Đáp: Nói sơ lược về bố thí, chỉ có một loại quả, đó gọi là quả thọ dụng. quả thọ dụng lại có hai loại quả, đó gọi là quả thọ nhận của hiện tại và quả thọ nhận của vị lai. Lại có ba loại quả, tức là hai loại này thêm vào Bát nhã. Lại có bốn loại quả, những gì là bốn loại? Đó là: 1- Có quả mà không có dụng; 2- Có dụng mà không có quả; 3- Có quả và cũng có dụng; 4- Không có quả cũng không có dụng.

1- Có quả mà không có dụng, nghĩa là bố thí không chí tâm, không tự tay mình bố thí, bố thí với tâm khinh mạn. Bố thí như vậy, tuy cảm được vô lượng các loại quả báo, mà không thể nào thọ dụng được. Như Thiên chủ Xá vệ, tuy có được vô lượng các loại châu báu nhưng không thể nào thọ dụng được.

2- Có dụng mà không có quả, nghĩa là tự mình không bố thí, thấy người khác thực hành bố thí mà sinh tâm tùy hỷ. Bởi vì nghĩa này, cho nên tuy cảm được thọ dụng mà tự mình không có quả. Như vật của Thiên Tử thì tất cả Sa môn-Bà la môn..., tuy có được cơm áo cung cấp để thọ dụng, mà tự mình không có quả. Lại như Chuyển luân Thánh vương có bốn loại quân binh quý báu, tuy có được cơm áo mà không cảm được quả.

3- Có quả và cũng có dụng, nghĩa là bố thí với tâm chân thành, bố thí với tâm không khinh mạn, như các Trưởng giả là Thọ Đề Già... hành hạnh bố thí.

4- Không có quả cũng không có dụng, nghĩa là bố thí rồi từ đó liền chấm dứt, hoặc làm chướng ngại cho Thánh đạo xuất thế, giống như Thánh nhân xa lìa phiền não.

Lại có năm loại quả, nghĩa là cảm được Mạng-Sắc-Lực-Biện..., nhờ vào bố thí Mạng mà được mạng sống, cho nên bố thí thức ăn thì cảm được bố thí mạng sống. Vì nhân duyên này, đời sau cảm được mạng sống lâu. Như vậy bố thí Sắc-bố thí Lực-bố thí Lạc-bố thí Biện tài..., cũng đều như vậy.

Lại có năm loại quả thù thắng, đó gọi là cung dưỡng đối với cha mẹ-người bệnh-pháp sư-Bồ-tát thì cảm được quả báo thù thắng. Thân mạng sinh ra và lớn lên nhờ ân cha mẹ nuôi dưỡng, vì vậy cho nên cung dưỡng cha mẹ thì cảm được quả báo thù thắng. Vả lại, người bệnh hoạn thì cợ độc đáng thương, bởi vì nghĩa này cho nên khởi tâm Từ Bi, bố thí cho người bệnh hoạn thì cảm được quả báo thù thắng. Còn người thuyết pháp, có thể phát sinh Pháp thân, tăng trưởng Pháp thân, mãi mãi dẫn dắt khiến cho nhận biết rõ ràng hiện-ác, ngay thẳng-không ngay thẳng, điên đảo-không điên đảo, vì vậy cho nên cúng dường Pháp sư thì cảm được quả báo thù thắng. Vả lại, các vị Bồ-tát đều có năng lực nhiếp thủ lợi ích cho chúng sanh, khởi tâm Từ Bi làm nhân tố nhiếp thủ Tam bảo không khiến cho đoạn tuyệt. Bởi vì nghĩa này, cho nên cúng dường Bồ-tát thì cảm được quả báo thù thắng”.

Còn trong kinh Tăng Nhất A Hàm nói: “Đức Thế Tôn bảo với các Tỳ kheo: Nay Ta sẽ nói về bốn loại phước của Phạm Thiên Vương.

Thế nào là bốn loại? Đó là: 1- Nếu người thiện nam-người thiện nữ nào có tín tâm, nơi chưa từng xây dựng Thâu Bà (tháp), ở trong chỗ ấy có thể xây dựng; 2- Tu bổ sửa sang chùa cũ; 3- Thánh chúng hòa hợp; 4- Lúc Nhã Đa tát A Kiệt lần đầu chuyển pháp luân, chư Thiên và người thế gian khuyến thỉnh chuyển pháp luân. Đây gọi là bốn loại thọ nhận phước của Phạm Thiên Vương. Tỳ kheo thưa với Đức Thế Tôn: Phước của Phạm Thiên Vương cuối cùng là bao nhiêu? Đức Thế Tôn bảo rằng: Cõi Diêm Phù Đề, chúng sanh trong đó vốn có công đức, đích thực bằng công đức của một Luân Vương; công đức của người cõi Diêm Phù Đề và một Luân Vương, bằng với công đức của một người cõi Cù Da Ni; phước của hai cõi Diêm Phù Đề và Cù Da Ni ấy, vốn không bằng phước của một người cõi Phất Vu Đãi kia; phước của người ba cõi ấy, không bằng phước của một người cõi Uất Đơn Việt; phước của người trong Tứ thiên hạ ấy, không bằng phước của Tứ Thiên Vương; cho đến phước của người trong Tứ thiên hạ cùng với phước của 6 cõi trời Dục, không bằng phước của một Phạm Thiên Vương. Nếu có người thiện nam-người thiện nữ nào cầu mong phước ấy, thì đây là mức lượng của phước này.”

Còn trong kinh Trung A Hàm nói: “Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn bảo với các Tỳ kheo: Nếu có thể thọ trì bảy pháp, thì được sanh đến nơi Đệ Thích. Ngài liền thuyết kệ rằng:

*Cung dưỡng hiếu thuận với cha mẹ,
Và các bậc Tôn trưởng thân thuộc,
Lời nhu hòa cung kính kiêm nhường,
Xa rời lời thô ác-hai lưỡi,
Điều phục tâm keo kiệt bủn xỉn,
Thường tu tập nói lời chân thật,
Người nào thực hành bảy pháp này,
Được sanh cõi trời Tam Thập Tam,
Tất cả đều phát lời như vậy:
Tương lai sanh đến cõi trời này!”*

*Còn trong kinh Tạp Bảo Tạng có kệ nói:
“Phước nghiệp giống như quả chín muồi,
Không nhờ cúng tế thần mà được,
Người đi bằng chiếc xe trì giới,
Đời sau sanh đến trên cõi trời,
Biết chắc chắn như ngọn đèn tắt,
Nhất định đến được cõi Vô vi,*

*Tất cả nhờ vào hành mà được,
Câu khẩu Thiên thân nào được gì?”*

